

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp trên địa tỉnh Gia Lai.**

Thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp trên địa tỉnh Gia Lai như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Giúp các cấp, ngành hiểu sâu, nắm vững và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc cụ thể của các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ trong việc triển khai Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

##### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành.

- Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ và thống nhất Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp. Kịp thời nắm bắt, xem xét giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong

quá trình thực hiện để đưa chính sách bảo hiểm nông nghiệp triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

## **II. VỀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đến doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân sản xuất nông nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân thông qua các hình thức như: Tổ chức Hội nghị, thông qua các phương tiện truyền thông, bản tin của ngành, trang thông tin điện tử của ngành...

### **2. Rà soát đối tượng, địa bàn triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm**

- Đề xuất đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát đề xuất địa bàn dự kiến triển khai chính sách bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Điều 6 Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Tổng hợp các đối tượng, địa bàn dự kiến triển khai chính sách bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng báo cáo tổng hợp các đối tượng tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp có đối tượng bảo hiểm và tham gia bảo hiểm cho rủi ro được bảo hiểm gửi Sở Tài chính.

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương và nhu cầu hỗ trợ thực tế, thực hiện phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

### **4. Về phòng, chống gian lận bảo hiểm**

Các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm soát rủi ro, đề phòng, hạn chế tổn thất và phòng, chống gian lận bảo hiểm theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp được đảm bảo từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo quy định tại Điều 2 Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tài chính**

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, cân đối, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân

sách trung ương hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan để thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc công bố địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định khoản 2 Điều 21 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và khoản 3 Điều 6 Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ hàng quý, hàng năm tổng hợp báo cáo về kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo mẫu 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ tại Điều 37 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ gửi Bộ Tài chính.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả, phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định.

- Tổng hợp, đề xuất đối tượng, địa bàn triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Thực hiện công bố thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

- Định kỳ hàng quý, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện bảo hiểm nông nghiệp cho cây trồng, vật nuôi theo mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ tại Điều 37 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định đối tượng thụ hưởng chính sách bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo

hiểm nông nghiệp trên địa tỉnh Gia Lai; chú trọng thông tin, tuyên truyền về địa bàn, cây trồng, vật nuôi được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp tại địa phương.

### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn theo kế hoạch của UBND tỉnh ban hành. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là rà soát, đề xuất đối tượng, địa bàn triển khai thực hiện chính sách theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan của huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác kiểm soát rủi ro, đề phòng, hạn chế tổn thất và phòng chống gian lận bảo hiểm theo quy định tại Mục 2, chương II Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

- Báo cáo kịp thời kết quả, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **6. Các doanh nghiệp bảo hiểm**

Khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo quy định tại Điều 2, Điều 30, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ tham gia thực hiện bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **7. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 20/11), các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện bảo hiểm nông nghiệp cho cây trồng, vật nuôi và kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: Hà.

- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ NNPTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp bảo hiểm;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Phước Thành**

Phụ lục

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 58/2018/NĐ-CP NGÀY 18/4/2018 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/2022/QĐ-TTg NGÀY 09/5/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2286 /KH-UBND ngày 10 /10/2022 của UBND tỉnh)*



TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian, thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN</b>			
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đến doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân sản xuất nông nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân thông qua các hình thức như: Tổ chức Hội nghị; thông qua các phương tiện truyền thông, bản tin của ngành, trang thông tin điện tử của ngành...	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH</b>			
1	Đề xuất đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ tháng 6 – tháng 12/2022	

2	Rà soát đề xuất địa bàn dự kiến triển khai chính sách bảo hiểm nông nghiệp tại địa phương, trong đó dự kiến cụ thể: đối tượng hưởng chính sách (cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; các nhân không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các tổ chức), diện tích cây trồng, sản lượng vật nuôi.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2022	
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO, ĐỀ PHÒNG, HẠN CHẾ TỔN THẤT VÀ PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN BẢO HIỂM</b>			
1	Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm soát rủi ro, đề phòng, hạn chế tổn thất và phòng, chống gian lận bảo hiểm theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	
<b>IV</b>	<b>NHIỆM VỤ KHÁC</b>			
1	Thực hiện công bố thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2023	
2	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 20/11)	